

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TH
TỈNH LONG A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 26-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH – TỈNH LONG A**

Thẩm phán Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dg.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Vân Kh – Giáo viên, Hiệu trưởng Trường THCS Tân Bh.

Ông Nguyễn Vĩnh Lm- Cán bộ hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Hiếu L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

- ***Đại diện Vn kiểm sát nhân dân huyện Tân Th tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Tý, ông Nguyễn Huỳnh Ch Tn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/ HSST ngày 12 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/HSST- QĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn Li, sinh ngày: 01/01/1988; Nơi sinh: xã Nhơn Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long A; Nơi cư trú: ấp Tân Ch A, xã Nhơn Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long A; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lưu Văn Lm, sinh năm: 1972 và bà Đặng Thị Bé By (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Vn, sinh năm: 1986; Ah, chị em ruột: Có 4 người, bị cA là con thứ ba trong gia đình; Con: 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền sự: Ngày 15/12/2022 Công A huyện Tân Th ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền

3.000.000 đồng; Nhân thân: Ngày 29/11/2023 bị UBND xã Nhơn Nh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/11/2023 đến ngày 29/11/2023; sau đó bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/11/2023 đến nay. Hiện bị cáo đAg bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công A huyện Tân Th (bị cáo có mặt tại phiên toà);

2. Đặng Mh Tn (tên gọi khác Ka L); Sinh ngày: 31/3/2006; Nơi sinh: xã Nhơn Nh, huyện Tân Th tỉnh Long A; Nơi cư trú: ấp Tân Ch B, xã Nhơn Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long A; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn Mh, sinh năm: 1972 và bà Đỗ Thị Tuyết Ph, sinh năm: 1976; Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 10/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chưa chấp hành quyết định; Bị cáo đAg bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 87/LC-CSĐT ngày 06/11/2023 của Cơ quA CSĐT Công A huyện Tân Th từ ngày 06/11/2023 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên toà);

- *Người bào chữa cho bị cáo Lưu Văn Li:* Ông Nguyễn Phát Th, sinh năm: 1965 – Công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Long A (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Mh Tn:* Bà Phạm Thị Mai TrAg, sinh năm: 1991 – Công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Long A (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn Gn, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp Tân Ch A, xã Nhơn Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long A (có đơn xin vắng mặt).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đặng Mh Tn:*

+ Ông Đặng Văn Mh, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Ấp Tân Ch B, xã Nhơn Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long A (có đơn xin vắng mặt).

+ Bà Đỗ Thị Tuyết Ph, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Ấp Tân Ch B, xã Nhơn Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long A (có mặt).

- *Người có quyền Li, nghĩa vụ liên quA đến vụ án:*

+ Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Ấp Mỹ Thuận, xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái B, tỉnh Tiền GiAg (có đơn xin vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Vn, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Ấp Tân Ch A, xã Nhơn Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long A (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/8/2023, Lưu Văn Li và Đặng Mh Tn, sinh ngày 31/3/2006, cùng đi xiết cá ở khu vực ruộng lúa sau nhà Li. Khi Li và Tn đi xiết cá ngAg khu vực vườn trồng mít thái loại siêu sớm của Ah Nguyễn Văn Gn thuộc ấp Tân Ch A, xã Nhơn Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long A cách ruộng của Li khoảng 500m, Li rọi đèn vào nhìn vào trong vườn mít thái siêu sớm của Ah Gn quA sát thấy vườn trồng mít của Ah Gn có nhiều trái mít đã lớn, do trước đây Li có đi thu mua mít của người dân bán lại cho vừa mít nên Li biết được mít của Ah Gn có thể bán được nên Li nảy sinh ý định cắt trộm trái mít thái siêu sớm của Ah Gn, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Li rủ Tn cùng nhau vào cắt trộm mít trong vườn của Ah Gn, thì Tn đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Li lấy một cái dao yếm, dài khoảng 30cm để sẵn trong giỏ đựng cá, Li tắt đèn loại đèn pin đội đầu, lén lút đi vào vườn mít của Ah Gn, dùng dao cắt trộm từng trái mít thái siêu sớm (cắt ở phần cuống) để xuống đất, Tn gom số mít đã cắt lại một chỗ. Li và Tn sử dụng túi bao mít, bỏ mít vào và rút dây lại (bao bằng lưới mảnh mảnh) để khiêng mít trộm được về nhà Li cất giấu. Li và Tn cắt trộm mít và khiêng về nhà 02 lần. Lần thứ nhất Li cắt 09 trái, Li khiêng 05 trái mít, Tn khiêng 04 trái mít đem về nhà Li cất giấu ở nhà dưới. Sau đó Li và Tn đi tiếp lại vườn mít của Ah Gn tiếp tục cắt trộm lần thứ hai, Li dùng dao cắt 09 trái mít như lần đầu, Tn gom mít lại và bỏ túi để bao mít, Li khiêng 05 trái mít, Tn khiêng 04 trái mít đem về nhà của Li cất giấu ở nhà dưới chung với 09 trái mít trước đó và lấy mền trùm lại, tổng cộng Li cắt trộm 18 trái mít thái siêu sớm của Ah Gn. Đến khoảng 11 giờ ngày 22/8/2023, Li đem số mít trộm cắp được của Ah Gn đến vừa mít “A. Đ” gần cầu By Ngàn thuộc ấp Bằng Lăng, xã Tân Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long A do Ah Lê Văn Đ làm chủ để bán số mít trên cho Ah Đ, Li bán được 17 trái loại kem 3 với tổng khối lượng là 126kg, được số tiền 2.130.000đ, còn lại 01 trái non bỏ không cân nên Li bỏ lại vừa mít của Ah Đ. Sau khi bán được tiền, Li chia cho Tn 500.000 đồng nhưng Tn không nhận, nên Li đưa hết số tiền 2.130.000 đồng cho vợ của Li tên Nguyễn Thị Vn, chị Vn đã tiêu xài hết số tiền trên. Đến ngày 28/8/2023, Ah Nguyễn Văn Gn đến Công A xã Nhơn Nh trình báo vụ việc Lưu Văn Li trộm mít của Ah Gn. Qua điều tra Lưu Văn Li, Đặng Mh Tn đã khai nhận Tn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản Kết luận Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự số 51/KL-HĐĐG ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Tân Th. Kết luận: 17 trái mít thái siêu sớm (loại mít kem 3), tổng trọng lượng 126 kg, trị giá 2.520.000 đồng.

Đối với con dao mà Li dùng để cắt trộm mít của ông Nguyễn Văn Gn, sau khi cắt trộm mít, Li ném dao tại khu vực xung quanh vườn mít của ông Gn, Công An xã Nhơn Nh đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy nên không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSTT, ngày 12-01-2024 của Vn kiểm sát nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A truy tố các bị cáo Lưu Văn Li, Đặng Mh Tn về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Vn Kiểm sát nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A phát biểu qua điểm luận tội đối với bị cáo như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Đại diện Vn kiểm sát nhân dân huyện Tân Th giữ nguyên truy tố đối với các bị cáo đồng thời phân tích Tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Lưu Văn Li gây ra như: Bị cáo là người có đủ năng lực, nhận thức điều khiển hành vi. Nhưng đã thực hiện hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải được xử lý nghiêm và có thời gian cách ly bị cáo ra ngoài xã hội nhằm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo Đặng Mh Tn tuy chưa đủ 18 tuổi, hạn chế năng lực hành vi, nhận thức có phần nào hạn chế. Nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm đến tài sản người khác, gây nguy hiểm cho xã hội nên cũng cần xử lý nghiêm để ngăn ngừa chung.

Bị cáo Lưu Văn Li có một tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52 *“Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”*; Bị cáo Li, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là: *“Người phạm tội Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Cha là thương Binh hạng 4/4; có giấy chứng nhận hộ nghèo”*.

Bị cáo Đặng Mh Tn không có tình tiết tăng nặng; có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là: *“Người phạm tội Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội chưa đủ 18 tuổi”*.

Đại diện Vn kiểm sát nhân dân huyện Tân Th đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lưu Văn Li, Đặng Mh Tn phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt chính:

Đề nghị căn cứ khoản 01 Điều 173, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lưu Văn Li từ 09 tháng 12 tháng tù.

Đề nghị căn cứ khoản 01 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 50, 58, 91, 100 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đặng Mh Tn từ 06 tháng 09 tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, không khấu trừ tài sản thu nhập.

Giao bị cáo Đặng Mh Tn cho UBND xã Nhơn Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long A giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Không tìm được nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra bị hại Nguyễn Văn Gn không yêu cầu bồi thường đề nghị không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu văn Li trình bày quA điểm bào chữa cho bị cáo Li: Đồng ý với luận tội của Vn kiểm sát, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị áp dụng hình phạt thấp nhất cho bị cáo theo đề nghị của Vn kiểm sát nhân dân huyện Tân Th.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Mh Tn trình bày quA điểm bào chữa cho bị cáo Tn: Thống nhất tội dAh bị cáo theo cáo trạng Vn kiểm sát truy tố do bị cáo là người chưa Th niên phạm tội do bị rủ rê nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với bị cáo là cải tạo không giam giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, không áp dụng phạt tiền.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận hành vi “Trộm cắp tài sản” như Cáo trạng của Vn kiểm sát. Tại phần trAh luận các bị cáo không có ý kiến trAh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Li và bị cáo Tn nhìn nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình theo truy tố của Vn Kiểm sát nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Th, Điều tra viên, Viên kiểm sát nhân dân huyện Tân Th, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xác định tội phạm và định tội:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và xác định bản cáo trạng của Viên kiểm sát nhân dân huyện Tân Th truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không làm oan người vô tội.

[2.2] Xét về chứng cứ: Hội đồng xét xử thấy rằng chứng cứ trực tiếp tại Bản Kết luận Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự số 51/KL-HĐĐG ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Tân Th. Kết luận: 17 trái mít thái siêu sớm (loại mít kem 3), tổng trọng lượng 126 kg, trị giá 2.520.000 đồng.

[3] Bị cáo Lưu Văn Li, Đặng Mạnh Tân với Trần tham lam, tư Li, Li dụng sự sơ hở thiếu cảnh giác của gia đình ông Nguyễn Văn Li, Tân đi xiết cá ngừ vườn mít của Ông Nguyễn Văn Li phát hiện thấy mít lớn nên Li, Tân nảy sinh ý định trộm cắp mít của ông Nguyễn Văn Li, sau khi qua sát thấy không có người trông coi nên bị cáo Li, Tân lén lút hái trộm mít của Ông Nguyễn Văn Li bán để lấy tiền tiêu xài, nên Li, Tân trộm hai lần và sau đó đem đến đưa mít của ông Đặng Văn Li gần cầu Bằng Ngàn thuộc ấp Bằng Lăng, xã Tân Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long An do Ông Lê Văn Đ làm chủ để bán số mít trên cho Ông Đ, Li bán được 17 trái loại kem 3 với tổng khối lượng là 126kg, được số tiền 2.130.000 đồng, còn lại 01 trái non bỏ không cân nên Li bỏ lại nửa mít của Ông Đ. Sau khi bán được tiền, Li chia cho Tân 500.000 đồng nhưng Tân không nhận, nên Li đưa hết số tiền 2.130.000 đồng cho vợ của Li tên Nguyễn Thị Vn, chị Vn đã tiêu xài hết số tiền trên. Theo Hội đồng

định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Tân Th. Kết luận: 17 trái mít thái siêu sớm (loại mít kem 3), tổng trọng lượng 126 kg, trị giá 2.520.000 đồng.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo Lưu Văn Li, Đặng Mh Tn là nguy hiểm cho xã, không những bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, xem thường pháp luật, gây dư luận hoA mAg trong nội bộ quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình A Nh chính trị, trật tự A Tn tại địa phương. Nên các bị cáo cần phải có sự điều chỉnh của pháp luật hình sự và phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc và có thời giA cách L xã hội mới giúp bị cáo trở Th công dân tốt và ngăn ngừa chung.

[5] Trong vụ án này tuy có sự phối hợp của hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự phân công cụ thể. Phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, nhưng cũng cần xem xét vai trò, Tnh chất và mức độ của từng bị cáo để lượng hình cho hợp lý.

[6] Bị cáo Lưu Văn Li có một tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo có một tiền sự Ngày 15/12/2022 Công A huyện Tân Th ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 3.000.000 đồng. Cần nên áp dụng cho bị cáo một mức án phù hợp với tội mà bị cáo gây ra và có thời giA cách L bị cáo ra ngoài xã hội mới đảm bảo giúp bị cáo trở Th người tốt và ngăn ngừa chung.

[7] Về nhân thân bị cáo Li, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là: “*Người phạm tội Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Cha ruột là thương Binh 4/4; Gia đình thuộc diện hộ nghèo*” bị cáo là người trực tiếp nuôi dưỡng các con còn nhỏ, lao động chính trong gia đình nên có xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo, cũng đủ giúp cho bị cáo trở Th người tốt có ích cho xã hội sau này.

[8] Bị cáo Đặng Mh Tn phạm tội với vai trò giúp sức không có tình tiết tăng nặng, phạm tội do sự xúi dục của bị cáo Li, bị cáo Tn cũng tham gia tích cực cùng với bị cáo Li vận chuyển mít về nhà cất giáu để Li thực hiện hành vi đi bán mít.

[9] Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt; Th khẩn khai báo, thật thà ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội

chưa đủ 18 tuổi là tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên có xem xét áp dụng Điều 100 Bộ luật hình sự “ Quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ” và có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng đủ giúp cho bị sửa chữa, cải tạo tốt trở Th người có ích cho xã hội và ngăn ngừa chung.

[10] Về vật chứng vụ án: Xét đối với con dao mà Li dùng để cắt trộm mít của ông Nguyễn Văn Gn, sau khi cắt trộm mít, Li ném dao tại khu vực xung quAh vườn mít của ông Gn, Công A xã Nhơn Nh đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy nên không thu giữ được nên không xem xét.

[11] Bà Nguyễn Thị Vn là vợ của bị cáo Li, sau khi bị cáo Li bán mít đem tiền về giao cho bà và yêu cầu bà cho bị cáo Tn 500.000 đồng, bị cáo Tn không lấy, bà Vn tưởng rằng tiền bán mít, không biết tài sản do phạm tội mà có nên bà không phải là đồng phạm trong vụ án này.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Đối voi số tiền phạm tội mà có, sau khi Li chia cho bị cáo Tn, bị cáo Tn không nhận nên Li đem về đưa cho bà Nguyễn Thị Vn đã tiêu xài hết. Hiện nay bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo Lưu Văn Li hộ nghèo, cận nghèo theo giấy chứng nhận số 29/GCN-HN.HCN ngày 05-01-2022 của Ủy bA nhân dân xã Nhơn Nh nên được miễn án phí; Đặng Mh Tn phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội dAh: Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn Li, Đặng Mh Tn phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Căn cứ khoản 01 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lưu Văn Li 09 (chín) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 29/11/2023.

3. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lưu Văn Li 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (26/02/2024) để đảm bảo thi hành án.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Các điều 17, 36, 50, 58, 91, 98, 100, 101 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Mh Tn 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được Tnh từ ngày Cơ quA thi hành án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đặng Mh Tn cho UBND xã Nhơn Nh, huyện Tân Th, tỉnh Long A giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lưu Văn Li được miễn 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; Buộc bị cáo Đặng Mh Tn phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền và thời hạn kháng cáo:

Án xử công khai có mặt các bị cáo người đại diện hợp pháp của bị cáo, Người có quyền Li, nghĩa vụ liên quA: Các bị cáo và người đại diện của bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án;

Người có quyền Li, nghĩa vụ liên quA có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quA đến quyền Li, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền Li, nghĩa vụ liên quA vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quA đến quyền Li, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ;

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ;

Người có quyền Li, nghĩa vụ liên quA vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quA đến quyền Li, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Th;
- Công An huyện Tân Th;
- Chi cục THADS huyện Tân Th;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Dg

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TH
TỈNH LONG A**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tân Th, ngày 08 tháng 11 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 08 tháng 11 năm 2019.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dg.

Các Hội thẩm: Ông Ông Hà Mh Tấn.
Bà Trần Thị Năm.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLHS-ST, ngày 20/10/2021 đối với bị cáo: Lê Văn A.

Căn cứ vào Điều 259 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trAh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội dAh:

Bị cáo Lê Văn A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Lê Văn A 09 tù, nhưng cho hưởng án treo, thời giA thử thách 1 năm 6 tháng Tnh từ ngày tuyên án (08/11/2021).

Giao bị cáo về cho Ủy bA nhân dân Thị trấn Th Hòa, huyện Th Hóa, tỉnh Long A giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay

đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời giA thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự

Về tAg vật:

- Đề nghị tiêu hủy thẻ cào đã qua sử dụng:
- 03 thẻ cào mạng di động Mobifone đã nạp sử dụng (gồm 02 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng có các số seri: 0910510001435032, 089851002981208 và 01 thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng có số seri: 083861002072622).
- 08 thẻ cào mạng di động Vinaphone đã nạp sử dụng (gồm 06 mệnh giá 100.000 đồng có các số seri: 55010092405692, 55010095386058, 55010092405691, 55010092405693, 55010095386065, 55010092405690 và 02 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng có các số seri: 53510279752464, 53510273324864).
- 06 thẻ cào mạng di động Viettel đã nạp sử dụng mệnh giá 100.000 đồng có các số seri: 10007256413950, 10007242806796, 10007256413942,

10007242806797, 10007242806793, 10007242806792. Trị giá 5.000.000 đồng.
Hiện các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thới Đa tạm giữ.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thới Đa tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 21/QĐ-VKSTT, ngày 20/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thới Đa

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo và người bị hại báo cho các bên biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các Thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

Hà Mạnh Tấn

Trần Thị Năm

Bùi Văn Dũng